

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và bà Đậu Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Trần Văn Ng; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03/6/1979 tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Thôn Thành H, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị H; Vợ Phạm Thị Thanh Ng và 03 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/11/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn Ch; Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Khối A, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lại Văn H; Sinh năm: 1958; địa chỉ: TDP A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; có mặt.

+ Chị Phạm Thị H; sinh năm: 1979; địa chỉ: Khối A, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1957; địa chỉ: TDP B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; vắng mặt.

+ Ông Trần Đình T; Sinh năm: 1956; địa chỉ: TDP C, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; có mặt.

+ Chị Nguyễn Ái Th; Sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn Thịnh M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Cán bộ tư pháp; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Ng, sinh năm 1979, trú tại thôn Thành H, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh là công chức địa chính thị trấn Xuân An từ tháng 4 năm 2017 đến năm 2022.

Cuối năm 2020, ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1957, trú tại tổ dân phố A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đến gặp để nhờ Trần Văn Ng làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ 109, diện tích 200m² của ông Ch ở tổ dân phố 1, thị trấn Xuân An. Trần Văn Ng nghiên cứu hồ sơ của hộ ông Ch, nhận thấy hồ sơ đủ điều kiện nhưng phải thực hiện nghĩa vụ tài chính là nộp tiền sử dụng đất mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trần Văn Ng đã tạm tính tiền sử dụng đất ở theo giá đất hiện hành tại thời điểm hiện tại đối với thửa đất diện tích 200m² trên của ông Ch là 600.000.000 đồng. Trước đó, ông Nguyễn Văn Ch đã được bồi thường 149.400.000 đồng và đã dùng số tiền đó để nộp vào tiền sử dụng đất đối với thửa đất trên vào năm 2012 nên Trần Văn Ng tính số tiền còn lại ông Ch phải nộp tiếp là 450.600.000 đồng, làm tròn là 451.000.000 đồng. Tháng 02/2021, Trần Văn Ng thông báo cho ông Ch biết số tiền sử dụng đất phải nộp là 451.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi một triệu đồng). Do không đủ tiền để đóng nộp nên ông Nguyễn Văn Ch đã thống nhất thỏa thuận với Trần Văn Ng nhờ Ng thay mặt bán giúp mình thửa đất trên và lấy tiền mua đất của khách trả để nộp tiền sử dụng đất theo quy định của nhà nước, hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, rồi làm thủ tục chuyển nhượng mảnh đất lại cho người mua. Số tiền còn lại bao nhiêu thì giao lại cho ông Ch và ông Ch sẽ cảm ơn Ng sau.

Khoảng tháng 3/2021, Trần Văn Ng thông báo cho ông Ch đang làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hỏi ông Ch muốn bán thửa đất trên với giá bao nhiêu thì ông Ch nói với Trần Văn Ng bán với giá 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng). Khoảng tháng 6/2021, Trần Văn Ng tìm khách và bán được miếng đất nói trên cho ông Lại Văn H, sinh năm 1958, trú tại tổ dân phố B, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân với giá 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng). Khoảng đầu tháng 07/2021, ông H đặt cọc trước cho Trần Văn Ng 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

Sau khi nhận tiền đặt cọc từ ông Lại Văn H, Trần Văn Ng đến Chi cục thuế huyện Nghi Xuân nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất thay ông Ch thì biết số tiền cần nộp là 354.000.000 đồng (ba trăm năm mươi bốn triệu đồng) trong đó 351.000.000 đồng (ba trăm năm mươi một triệu đồng) là tiền sử dụng đất và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là tiền lệ phí trước bạ nhà đất. Mặc dù thấy số tiền cần nộp ít hơn 97.000.000 đồng (chín mươi bảy triệu đồng) so với số tiền Trần Văn Ng tính toán với ông Ch trước đó. Tuy nhiên, Trần Văn Ng không thông báo ngay cho ông Ch biết việc này mà dự định sau khi nhận đủ tiền mua đất từ ông H, sẽ báo cho ông Ch biết khi thanh toán toàn bộ cho ông Ch.

Khoảng đầu tháng 8/2021, sau khi hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông H trả cho Trần Văn Ng 400.000.000 đồng tiền mua đất còn lại. Khi nhận đủ 1.400.000.000 đồng, Trần Văn Ng tính toán tiền bán đất trừ đi chi phí gồm tiền thuế sử dụng đất để gửi phần còn lại cho ông Ch thì Trần Văn Ng nảy sinh ý định không thông báo cho ông Ch biết mức tiền thuế cần nộp trên thực tế là 354.000.000 đồng (*ba trăm năm mươi bốn triệu đồng*), thấp hơn 97.000.000 đồng so với số tiền Ng đã thông báo cho ông Ch trước đó. Mục đích để chiếm đoạt số tiền này sử dụng cho cá nhân. Trần Văn Ng thông báo cho ông Ch về việc đã nhận đủ 1.400.000.000 đồng tiền bán đất, đã nộp thuế hết 451.000.000 đồng. Ông Ch nhất trí trích 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) để cảm ơn Trần Văn Ng vì có công làm hồ sơ cấp đất và bán mảnh đất đó. Sau khi trừ đi chi phí nộp thuế 451.000.000 đồng và tiền cảm ơn 100.000.000 đồng thì Ng sẽ thanh toán lại cho ông Chiến 849.000.000 đồng nhưng làm tròn thành 850.000.000 đồng (*Tám trăm năm mươi triệu đồng*). Khoảng đầu tháng 8/2021, sau khi tính toán xong, Trần Văn Ng gọi điện hẹn vợ chồng ông Ch đến tại một quán cafe ở thành phố Vinh giao cho ông Ch 850.000.000 đồng (*Tám trăm năm mươi triệu đồng*) tiền mặt cùng hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để ký hoàn thiện thủ tục.

Đến khoảng tháng 9/2021 thì ông Ch phát hiện tiền thuế cấp quyền sử dụng đất và phí cần nộp chỉ hết 354.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Ch đã gọi điện hỏi Trần Văn Ng thì Ng nói do tính toán nhầm. Ông Ch yêu cầu Trần Văn Ng trả lại số tiền thuế chênh lệch 97.000.000đ (*Chín bảy triệu đồng*) mà Ng đã chiếm đoạt của ông Ch. Trần Văn Ng đã trả lại số tiền này, sau đó vài ngày Ng tiếp tục trả lại số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) ông Ch cảm ơn Ng trước đó.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn Ch đã nhận lại được tài sản, hiện không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn Ng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 03/CT –VKS-NX ngày 17/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo Trần Văn Ng về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày nội dung vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Ng phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn Ng mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra còn đề xuất án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối năm 2020, Trần Văn Ng là công chức địa chính thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân đã nhận lời thay mặt ông Nguyễn Văn Ch sinh năm 1957, trú tại tổ dân phố A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 84, tờ bản đồ 109, diện tích 200m² của ông Ch ở tổ dân phố 1, thị trấn Xuân An. Để có tiền nộp thuế cấp quyền sử dụng đất, ông Ch nhờ Ng bán hộ mảnh đất này, sau khi trừ đi các chi phí cần nộp theo quy định, ông Ch sẽ cảm ơn Ng 100.000.000 đồng khi Ng làm xong thủ tục cấp đất và thủ tục chuyển nhượng xong cho bên mua và hai bên thanh toán toàn bộ cho nhau.

Khoảng tháng 6/2021, Trần Văn Ng đã bán hộ mảnh đất của ông Ch cho ông Lại Văn H với giá 1,4 tỷ đồng. Ng nhận đặt cọc trước 1 tỷ đồng rồi tiến hành đến Chi cục thuế huyện Nghi Xuân nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất thay ông Ch thì biết số tiền cần nộp là 354.000.000 đồng (*ba trăm năm mươi bốn triệu đồng*) trong đó 351.000.000 đồng (*ba trăm năm mươi một triệu đồng*) là tiền sử dụng đất và 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) là tiền lệ phí trước bạ nhà đất chứ không phải 451.000.000 đồng như Ng đã tạm tính với ông Ch trước đó. Thấy số tiền cần nộp ít hơn 97.000.000 đồng (*chín mươi bảy triệu đồng*) so với số tiền Trần Văn Ng đã tạm tính và thông báo nên khoảng đầu tháng 8/2021, sau khi hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận đủ 1,4 tỷ đồng do người mua đất trả, Trần Văn Ng đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 97.000.000 đồng của ông Ch nên khi thanh toán cho ông Ch Ng vẫn thông báo số tiền phải nộp là 451.000.000 đồng, chiếm đoạt của ông Ch 97.000.000 đồng (*chín mươi bảy triệu đồng*).

[3] Hành vi của bị cáo Trần Văn Ng thông qua việc được người bị hại Nguyễn Văn Ch nhờ làm thủ tục cấp đất và bán thửa đất cho người khác. Mặc dù lúc tạm tính tiền sử dụng đất phải nộp là 451.000.000 đồng, nhưng khi nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất thay ông Ch thì Ng biết số tiền cần nộp là 354.000.000 đồng chứ không phải 451.000.000 đồng như Ng đã tạm tính với ông Ch trước đó. Tuy nhiên Ng vẫn báo với ông Ch số tiền thuế phải nộp là 451.000.000 đồng để chiếm đoạt 97.000.000 đồng của người bị hại Nguyễn Văn Ch. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm

c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố của bị cáo là ông Trần Văn Đ là thương binh 4/4 và được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Trong vụ án này bị cáo có hành vi nhận số tiền 100.000.000 đồng từ ông Nguyễn Văn Ch tuy nhiên đây là việc ông Ch tự nguyện cho Ng khi bán đất, quá trình làm thủ tục cấp Giấy CNQSD đất mặc dù Ng là người thực hiện nhưng ông Ch không hứa hẹn, Ng cũng không yêu cầu hay gợi ý bồi dưỡng về việc này. Hơn nữa quá trình cấp Giấy CNQSD đất cho ông Ch Ng đã làm đúng trách nhiệm chuyên môn, không làm trái hay sai quy định. Vì vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự của Ng về hành vi này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ng phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

3. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Trần Văn Ng 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Bị cáo Trần Văn Ng phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về án phí:* Bị cáo Trần Văn Ng phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Trung Thông